

Bản án số: 68/2024/HS-PT
Ngày 25/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Chum;

Ông Trương Văn Lộc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 25 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 233/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thị Th do có kháng cáo của bị cáo Trần Thị Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 250/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Thị Th (tên gọi khác là Tr), sinh năm 1989 tại tỉnh Trà Vinh; nơi thường trú: ấp Ch, xã Lưu Ngh, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Tăng Thị M; tiền sự, tiền án: không có; nhân thân: ngày 16/3/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; bị cáo bị bắt từ ngày 21/4/2023 tạm giam cho đến nay; có mặt.

- **Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:**

Người làm chứng:

1. Bà Phạm Lâm Ngọc Th1, sinh ngày 13/7/2004, có mặt.

2. Ông Vương Đình H, sinh năm 1993, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Th cùng bạn quen ngoài xã hội là Phạm Lâm Ngọc Th1 và Vương Đình H có bàn bạc về việc kinh doanh phòng bay lắc. H không có tiền nên góp công sức, còn Th bỏ vốn, tìm kiếm địa điểm và thuê căn nhà tại địa chỉ: đường N, khu dân cư V, khu phố Bình Đ, phường Bình H2, thành phố A, tỉnh Bình Dương của ông Lã Trọng H3 nhưng giao cho Th1 đứng ra ký hợp đồng thuê nhà vào ngày 23/12/2021 và cùng với H quản lý hoạt động kinh doanh. Th đưa cho H số tiền khoảng 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để H mua các thiết bị như loa, đèn nháy, nút cách âm... để cải tạo các phòng trong căn nhà đã thuê thành các “phòng bay”. Th trực tiếp mua nệm, ghế sofa, mền bỏ vào bên trong 02 phòng bay lắc. H có nhiệm vụ liên hệ với khách, nhận khách, hướng dẫn khách tới thuê phòng, nhận tiền của khách sau đó giao lại cho Th1 quản lý tiền, thu chi ăn uống và sinh hoạt hàng ngày. H và Th1 còn thuê thêm Lê Văn H1 phụ dọn dẹp vệ sinh phòng, dẫn khách lên phòng nghe nhạc, bay lắc sử dụng trái phép chất ma túy và canh chừng lực lượng Công an kiểm tra.

Quá trình điều tra, có căn cứ xác định từ ngày 26/12/2021 đến ngày 09/01/2022, Phạm Lâm Ngọc Th1, Vương Đình H và Lê Văn H1 đã 09 lần dùng 02 căn phòng tại căn nhà địa chỉ: đường N, khu phố Bình Đ, phường Bình H2, thành phố A, tỉnh Bình Dương để chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, qua đó thu lợi bất chính số tiền 50.300.000 (năm mươi triệu ba trăm nghìn) đồng.

Đối với Phạm Lâm Ngọc Th1, Vương Đình H, Lê Văn H1 cùng một số đối tượng khác đã được đưa ra xét xử vào ngày 16/3/2023 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Trần Thị Th đã bỏ trốn, vì vậy ngày 18/01/2023, Cơ quan điều tra đã ban hành các Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đồng thời truy nã đối với Th. Đến ngày 23/4/2023 đã bắt được Th do đó Cơ quan điều tra đã phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra bị can để tiếp tục điều tra, xử lý. Trong giai đoạn phục hồi điều tra, Trần Thị Th không thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản Cáo trạng số 259/CT-VKS-TA ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Thị Th về tội “Chứa

chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 250/2023/HS- ST ngày 18 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương:

Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Th (tên gọi khác: Tr) phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Th (tên gọi khác: Tr) 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2023.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, bị cáo Trần Thị Th kháng cáo kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo, đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Giữa các bị cáo Th, Th1 có mối quan hệ bạn bè thân thiết với nhau (bị cáo Th nhận Phạm Lâm Ngọc Th1 là em gái nuôi), giữa các bị cáo không có mâu thuẫn và trong vụ án này, các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, cùng nhau cố ý thực hiện hành vi vi phạm, cụ thể: Bị cáo Trần Thị Th và Vương Đình H bàn bạc thống nhất với nhau, bị cáo Th sẽ thuê căn nhà địa chỉ: đường N, khu phố Bình Đ, phường Bình H2, thành phố A, tỉnh Bình Dương và cùng H cải tạo 02 căn phòng thành phòng bay lắc cho các đối tượng sử dụng ma túy để nhằm mục đích thu lợi bất chính. Và bị cáo Th là người rủ rê Phạm Lâm Ngọc Th1 cùng nhau thực hiện hành vi là Th1 phụ trách quản lý thu, chi 02 căn phòng cho thuê này khi Th1 dưới 18 tuổi (*sinh ngày 13/7/2004, ngày phát hiện 08/01/2022: 17 năm 05 tháng 25 ngày tuổi*). Trong khoảng thời gian, từ ngày 26/12/2021 đến ngày 09/01/2022, H và Th1 đã 09 lần cho các đối tượng đến thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy và đã thu lợi bất chính số tiền 50.300.000 (năm mươi triệu ba trăm nghìn) đồng. Mặc dù, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo Th không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào các

chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai bị cáo Vương Đình H và Phạm Lâm Ngọc Th1; lời khai người làm chứng ông Nguyễn Văn Qu, Lã Trọng H3, Lê Văn H1 và tại phiên tòa sơ thẩm đã đủ cơ sở xác định bị cáo Th chính là người chủ mưu, cầm đầu hoạt động chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các đồng phạm là Th1 và H. Do đó, nội dung kháng cáo của bị cáo không có cơ sở xem xét chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 250/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Th.

Bị cáo Trần Thị Th tranh luận: Bị cáo không đồng ý với cáo buộc của Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Viện kiểm sát cung cấp chứng cứ như sổ sách ghi chép việc bị cáo thu lợi như thế nào trong việc chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy chứ không thể căn cứ vào lời khai của Th1, H rồi quy kết bị cáo có tội. Bị cáo cho mượn tiền và giới thiệu cho H thuê nhà, bị cáo không liên quan đến việc làm của H, Th1. Đề nghị Phạm Lâm Ngọc Th1, Vương Đình H đưa ra chứng cứ về việc bị cáo có trao đổi, đưa thu tiền từ việc mở phòng bay lắc của hai người này.

Bà Phạm Lâm Ngọc Th1 có ý kiến tranh luận: Tại thời điểm đó bị cáo chưa đủ 18 tuổi, chị hai (bị cáo Th) nói bị cáo cứ ký hợp đồng thuê nhà xảy ra việc gì hai lo, chứ bị cáo không đủ tuổi, không tiền lấy gì mà thuê. Tại thời điểm bị bắt bị cáo vẫn tin lời chị hai, nhưng Th đã bỏ mặc bị cáo nên bị cáo mới khai nhận đầy đủ để được khoan hồng.

Ông Vương Đình H trình bày tranh luận: Bị cáo không khai Th vì không muốn nhiều người liên lụy nhưng Th1 đã khai báo nên bị cáo cũng muốn được khoan hồng, bị cáo không quen biết ai nên Th bàn bạc thì bị cáo cũng muốn làm kiếm tiền nên đồng ý. Cam đoan lời khai của mình đúng sự thật, không có việc mượn tiền gì với bị cáo Th cả.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét lại bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo, bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người tham gia tố

tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm, bị cáo Trần Thị Th không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, lời khai của Phạm Lâm Ngọc Th1, Vương Đình H, Lê Văn H1 cùng một số đối tượng khác (đã được đưa ra xét xử vào ngày 16/3/2023 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST), kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm giữa Th và H, Th1 có đầy đủ cơ sở để xác định Th là người cùng với H và Th1 thuê căn nhà đường N, khu phố Bình Đ, phường Bình H2, thành phố A, tỉnh Bình Dương để cho các đối tượng nghiện sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. Từ ngày 26/12/2021 đến ngày 09/01/2022, H và Th1 đã 09 lần cho các đối tượng đến thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy, qua đó thu lợi bất chính số tiền 50.300.000 (năm mươi triệu ba trăm nghìn) đồng. Th là người rủ rê, xúi giục Phạm Lâm Ngọc Th1 (sinh ngày 13/7/2004) là người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thị Th hội đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí phúc thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Trần Thị Th. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 250/2023/HS- ST ngày 18/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương.

1.1 Tuyên bố bị cáo Trần Thị Th phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.2 Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thị Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố A (02);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố A;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố A (02);
- Bị cáo;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương (02);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, NTS, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Sang